

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2019/HS-ST

Ngày 21/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Hùng, ông Ngô Mạnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 198/2019/TLST-HS ngày 15/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2019/QĐXXST-HS ngày 08/11/2019 đối với:

1. **Bị cáo: Đặng Văn T**, sinh năm 1992; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Q sinh năm 1936 đã chết và bà Đoàn Thị B sinh năm 1955; Có vợ là Vương Thị P đã ly hôn và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị hại:** Bà Tạ Thị H, sinh năm 1963; HKTT: Thôn D, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

3. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Đặng Thị B, sinh năm 1955; HKTT: Thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T không có nghề nghiệp ổn định, lại cần tiền chi tiêu cá nhân nên khi ở trọ tại nhà bà Tạ Thị H ở thôn D, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã có hành vi gian dối mình là pháp sư có khả năng cúng và chữa bệnh; Bị cáo khai tên là T, quê ở Bắc Giang, đi xe máy BKS 99B1-999.99, là con nuôi của bà T Phó Chủ tịch UBND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Khi thấy cháu của mình ốm, nghe T nói cháu có vong theo bà H đã tin tưởng đưa cho T 11.750.000 đồng để T làm lễ cho cháu của bà nhưng sau khi bà H đưa tiền cho T vào sáng ngày 01/4/2019 thì T đã bỏ đi, chi tiêu hết số tiền trên.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn để xét xử bị cáo Đặng Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền để chi tiêu nên bị cáo đã nảy sinh ra ý định lợi dụng sự mê tín của người dân để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể T đã có hành vi gian dối mình là pháp sư có khả năng cúng và chữa bệnh; Bị cáo khai tên là T, quê ở Bắc Giang, đi xe máy BKS 99B1-999.99, là con nuôi của bà T Phó Chủ tịch UBND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Khi bị cáo đến thuê trọ tại nhà bà H, cháu của bà Hồng hay ốm nên bị cáo đã nói cháu có vong theo cần phải làm lễ giải hạn sẽ khỏi. Vì vậy, bà H đã tin tưởng đưa cho bị cáo 11.750.000 đồng để làm lễ. Bị cáo nhận tiền của bà H nhưng không thực hiện mà bỏ trốn và chi tiêu hết số tiền trên. Sau đó, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú.

Bị hại là bà Tạ Thị H trình bày: Do những thông tin bị cáo T đưa ra nên bà đã tin tưởng đưa 11.750.000 đồng cho bị cáo nhưng bị cáo đã không thực hiện mà bỏ trốn, chi tiêu hết số tiền trên. Mẹ bị cáo là bà Đoàn Thị B đã hoàn trả cho bà toàn bộ số tiền này. Bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị B trình bày, trong thời gian bị tạm giam bị cáo T đã nhắn về gia đình nhờ bà bồi thường cho bà H. Bà đã bồi thường cho bà H 11.750.000 đồng. Số tiền này bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị

cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Đặng Văn T đã có hành vi gian dối khai tên là T, quê ở Bắc Giang, đi xe máy BKS 99B1-999.99, là con nuôi của bà T Phó Chủ tịch UBND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, là pháp sư có khả năng cúng và chữa bệnh nhằm chiếm đoạt tiền của bà Tạ Thị H. Khi bị cáo đến thuê trọ tại nhà bà H, cháu của bà H hay ôm nên bị cáo đã nói cháu có vong theo cần phải làm lễ giải hạn sẽ khỏi. Vì vậy, bà H đã tin tưởng đưa cho bị cáo 11.750.000 đồng để làm lễ, bị cáo nhận tiền bỏ đi và chi tiêu hết số tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự và áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có thân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi chiếm đoạt được tiền của bà H, biết hành vi của mình bị phát hiện, bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú khai

nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động đến mẹ là Đoàn Thị B bồi thường cho bị hại là bà Tạ Thị H 11.750.000 đồng. Bà H nhận tiền, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố là ông Đặng Văn Q được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hồng đã nhận lại được toàn bộ khoản tiền không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Đoàn Thị B đã bồi thường cho bà H thay cho bị cáo, bà không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu không bị tạm giam về một tội

phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh